TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2024/HS-ST
Ngày 26-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN- TỈNH H DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Dựng và bà Đinh Thị Tin

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tiến Đạt- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh H Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh H Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Việt Hoàng- kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2024 Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án án hình sự thụ lý số: 84/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Duy H**. Tên gọi khác: Không, sinh năm 1981

Tại: Khu dân cư A, phường H, thị xã K, tỉnh H Dương

Nơi cư trú: Khu dân cư A, phường H, thị xã K, tỉnh H Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; có vợ 01 con.

Con ông: Trần Duy Đ; con bà Mạc Thị L

Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Bản án số: 39/2006/HSST ngày 10-5-2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương và bản án phúc thẩm số 803/2006/HSPT ngày 25-7-2006 của Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 42 tháng tù về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20-12-2009; chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và hình sự phúc thẩm ngày 13-9-2006 bị cáo chưa thi hành khoản bồi thường thiệt hại cho người được thi hành án đến nay đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16-6-2024, đến ngày 19-6-2024 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H Dương. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 13-6-2024 Vũ Văn Đ nhờ Đàm Phúc Đ mua hộ 500.000 đồng ma túy tổng hợp (gọi là ma túy đá) để Đ sử dụng. Đ bảo Đ ứng tiền trước, Đ sẽ trả lại Đ tiền sau. Đ đồng ý. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày Đ dùng điện thoại Oppo A 83 của Đ trong lắp sim số 0355.266.687 gọi điện vào số 0976.947.628 của Trần Duy H, sinh năm 1981 trú tại khu dân cư An Cường, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh H Dương hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. H đồng ý và hẹn gặp tại khu vực cổng Trạm y tế phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh H Dương. Sau đó H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda wave alpha màu đỏ không đeo biển số đến khu vực cổng trạm y tế Phường Hiệp Sơn để gặp Đ. Khi gặp nhau H đưa cho Đ 01 túi ma túy có đặc điểm là túi nilon màu trắng bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Đ hẹn trả tiền sau thì H đồng ý. Sau khi mua được ma túy Đ về gặp Đ và đưa cho Đ túi ma túy vừa mua được. Tối ngày 14-6-2024 Đ chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng thương mại cổ phần quân đội của H số tiền 1.000.000 đồng (trong đó có 500.000 đồng Đ nợ H, 500.000 đồng trả tiền mua ma túy).

Đến khoảng 21 giờ ngày 14-6-2024 Đ mang theo gói ma túy nêu trên và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đến quán Karaoke 886 ở khu dân cư Hiệp Thượng, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh H Dương để hát. Sau đó Đ gặp anh Phàn A Gài (là người quản lý quán hát) thuê phòng hát số 01 và nhân viên phục vụ rồi đi vào phòng hát. Trong quá trình hát tại phòng thì Đ bỏ bộ dụng cụ sử dụng ma túy để trên mặt bàn và lấy gói ma túy trong túi quần đang mặc ra giấu ở cạnh khe ghế sô pha tại vị trí Đ đang ngồi, mục đích để một mình Đ sử dụng (nhưng Đ chưa sử dụng). Sau đó lần lượt có Cà Thị Yêu, Quàng Thị Lệ, Lò Thị Ngọc (là nhân viên của quán) vào phục vụ rót bia, bấm bài hát. Tiếp đến có các bạn của Đ là Đàm Phúc Đ, Nguyễn Đình Điệp, Dương Trọng Bình đến vào hát cùng. Đ không nói cho ai biết việc Đ cất giấu ma túy. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày Tổ công tác thuộc Công an thị xã Kinh Môn kết hợp với công an phường Hiệp Sơn kiểm tra tại phòng hát số 1 quán Karaoke 886 phát hiện và thu giữ tại cạnh khe ghế sô pha vị trí Đ ngồi có 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1,9x 2,3) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu M1); thu giữ tại mặt bàn 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa màu trắng, trên nắp chai có hai lỗ được cắm một ống hút màu trắng và một cóong làm bằng thủy tinh (được niêm phong ký hiệu M2). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng.

Ngày 15-6-2024 Trung tâm y tế thị xã Kinh Môn thử chất ma túy kết quả: Đ, Đ, N, Y, L, Đ2, B, H đều âm tính với ma túy.

Ngày 16-6-2024 Trần Duy H đến Công an thị xã Kinh Môn đầu thú và giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A83t màu vàng đồng kèm sim. H khai số ma

túy bán cho Đ là do H nhặt được vào năm 2022 tại khu vực cổng quán Karaoke không nhớ địa chỉ.

Ngày 17-6-2024 khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Duy H thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave anpha không đeo biển số có số khung là PLHHCO90X5Y548142 số máy HC09E -5134700.

Tại Kết Đ giám định số 309/KL-KHHS ngày 17-6-2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H Dương kết Đ: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng có trong túi nilon gửi đến giám định có khối lượng là 0,138g là ma túy loại Methamphetamine. Quá trình giám định không tìm thấy chất ma túy trong mẫu chất lỏng màu trắng bám dính bên trong chai nhựa màu trắng loại 500ml, trong ống hút màu trắng và trong cóong thủy tinh được niêm phong ký hiệu M2 gửi đến giám định. Hoàn lại đối tượng giám định gồm 0,114 gam ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1, 01 chai nhựa màu trắng loại 500ml, nắp chai bằng nhựa màu trắng được đục 2 lỗ được niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu T2; 01 cóong thủy tinh, 01 ống hút màu trắng được niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu T2. Đối tượng giám định được hoàn lại trong phong bì ký kiệu T1 và 01 hộp bìa catton ký hiệu T2 đều niêm phong số 309/KL-KHHS.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Trần Duy H đã giao nộp cho cơ quan điều tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A83t màu vàng kèm theo sim. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại wave alpha màu đỏ không đeo biển số có số khung PLHHCO90X5Y548142 số máy HC09E-5134700. H khai mua năm 2017 khi mua không có giấy tờ mua bán, có đăng ký xe và biển số. H đã làm mất giấy đăng ký và biển số xe. Kết quả tra cứu xác định xe đăng ký mang tên bà Đỗ Thị Thu, sinh năm 1975 (địa chỉ: thôn An Lạc, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội). Bà Thu khai đã bán xe cho 01 người thanh niên không quen biết ở Kinh Môn. Tiến hành tra cứu xác định không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 81/CT-VKSKM ngày 26-11-2024,Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo Trần Duy H về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Duy H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Duy H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Duy H từ 2 năm 3 tháng tù đến 2 năm 6 tháng tù thời hạn tính từ ngày 16-6-2024.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

- Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại Oppo A 83t đã qua sử dụng, tịch thu cho tiêu hủy sim số 0976.947.628; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave alpha không đeo biển số có số khung là RLHHCO905Y548142 số máy HC09E -5134700 của Trần Duy H.

-Truy thu 500.000 đồng sung ngân sách nhà nước của bị cáo Trần Duy H.

5. Về án phí: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Trần Duy H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết Đ giám định, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết Đ: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 13-6-2024 tại trước cổng Trạm y tế phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn Trần Duy H đã có hành vi bán 0,138 gam ma túy loại Methamphetamine với giá 500.000 đồng cho Đàm Phúc Đ. Đến khoảng 21 giờ ngày 14-6-2024 Vũ Văn Đ mang túi ma túy trên đến phòng hát số 1 quán Karaoke 886 địa chỉ tại khu dân cư Hiệp Thượng, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh H Dương và cất giấu ở khe ghế sô pha vị trí Đ đang ngồi, mục đích để Đ sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày thì tổ công tác Công an thị xã Kinh Môn phối hợp cùng Công an phường Hiệp Sơn kiểm tra bắt quả tang thu giữ: 0,138 gam ma túy loại Methamphetamine, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa màu trắng, trên nắp chai có hai lỗ được cắm một ống hút màu trắng và một cóong làm bằng thủy tinh.

Ngày 16-6-2024 Trần Duy H đã đến cơ quan Công an đầu thú về hành vi của mình.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo có đủ khả

năng nhận thức được hành vi mua bán trái phép ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Do vậy hành vi của Trần Duy H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo đối với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] .Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi của mình. Bị cáo cáo bố đẻ là ông Trần Duy Đủng được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ. Bị cáo đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt: Khi xem xét đánh giá hình phạt cũng cần đánh giá về nhân thân bị cáo hoàn cảnh điều kiện phạm tội của bị cáo.

Bị cáo Trần Duy H là người có nhân thân xấu. Năm 2006 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh H Dương xét xử tại Bản án số 39/2006/HSST ngày 10-5-2006 và bản án phúc thẩm số 803/2006/HSPT ngày 25-7-2006 của Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 42 tháng tù về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20-12-2009; chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và hình sự phúc thẩm ngày 13-9-2006. Bị cáo chưa chấp hành xong khoản bồi thường dân sự. Đến nay gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo pH bồi thường. Do vậy tính đến thời điểm phạm tội bị cáo đã được xóa án tích. Tuy nhiên điều đó cũng thể hiện bị cáo là người có ý thức coi thường pháp luật, không lấy đó là bài học để rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý.

Do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và có tác dụng giáo dục răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251của Bộ luật hình sự.

[6]. Về vật chứng:

Đối với 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý gồm: 01 chai nhựa màu trắng, trên nắp chai có hai lỗ được cắm một ống hút màu trắng và một cóong làm bằng thủy tinh; 0,114 gam ma túy loại Methamphetamine được

hoàn lại sau giám định đã được giải quyết tại Bản án số 88/2024/HSST ngày 12-11-2024 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn nên không đặt ra việc giải quyết

- Đối với 01 điện thoại Oppo A83t màu vàng đã qua sử dụng, bên trong lắp sim của Trần Duy H đã dùng để liên lạc mua ma tuý; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave alpha không đeo biển số có số khung là PLHHCO90X5Y548142 số máy HC09E -5134700 của Trần Duy H dùng làm phương tiện đi bán ma túy nên cần tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với sim số điện thoại 0976.947.628 bị cáo dùng để làm công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu cho tiêu hủy, kiến nghị Tập đoàn Công nghiệp- viễn thông Quân đội thu hồi xử lý đối với sim số điện thoại 0976.947.628.

- Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo có được do bán ma túy mà có là khoản thu lợi bất chính. Bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết nên cần truy thu số tiền 500.000 đồng sung ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo Trần Duy H bị kết án nên pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong vụ án này, đối với Đàm Phúc Đ và Vũ Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý đã được xét xử tại bản án số 88/2024/HSST ngày 12-11-2024 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

Đối với nguồn gốc số ma túy Trần Duy H bán cho Đàm Phúc Đ quá trình điều tra không xác định được là của ai nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2.Tuyên bố bị cáo Trần Duy H phạm tội "mua bán trái phép chất ma tuý"

Xử phạt bị cáo Trần Duy H 2 (*hai)* năm 4 (*bốn*) tháng tù thời hạn tính từ ngày 16-6-2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

4. Về vật chứng:

- Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại Oppo A 83t đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave alpha không đeo biển số có số khung là PLHHCO90X5Y548142 số máy HC09E -5134700 của Trần Duy H.

- Tịch thu cho tiêu hủy sim số điện thoại 0976.947.628. Kiến nghị Tập đoàn Công nghiệp- viễn thông Quân đội thu hồi xử lý đối với sim số điện thoại 0976.947.628.

- Truy thu của bị cáo Trần Duy H 500.000 *(năm trăm nghìn*) đồng sung ngân sách nhàn nước.

(Tình trạng cụ thể của vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn ngày 17 tháng 12 năm 2024).

5.Về án phí: Bị cáo Trần Duy H phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh H Dương;
- Cơ quan điều tra- Công an thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự- Công an thị xã Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh H Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh H Dương;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn (khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu: hồ sơ, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nguyệt

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Thị Chuộng – Đinh Thị Tin	**Nguyễn Thị Nguyệt**